

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 56/2018/HS-ST

Ngày: 22/11/2018.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**

Với thành phần Hội đồng xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Mai Văn Hùng Cường.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đặng Thế Ứng

2. Ông Trần Văn Tám

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Phạm Văn Nhân, là cán bộ Tòa án nhân thị xã Cai Lay.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lay tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Thảo Vân, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 55/2018/HS-ST ngày 29 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2018/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2018, đối với bị cáo.

Nguyễn Thị Ngọc K, sinh ngày: 10 tháng 4 năm 1990 tại: tỉnh An Giang; Chứng minh nhân dân số: 312445XXX; Nơi cư trú: ấp A, xã B, thị xã C, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Ngọc L con bà: Huỳnh Thị Ngọc D; Chồng: Nguyễn Đức T; Con có 03 đứa: Lớn sinh năm 2012 nhỏ sinh năm 2016; Tiền án: Ngày 29/11/2017, bị Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang kết án 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 năm, tính từ ngày 29/11/2017; Tiền sự: không; Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc K bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/9/2018 đến nay. (Có mặt).

- *Người bị hại:* Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1978. Nơi cư trú: ấp V, xã Y, thị xã C, tỉnh Tiền Giang. (Xin vắng mặt).

- *Người làm chứng:* Nguyễn Hoàng D, sinh năm 1999. Nơi cư trú: ấp V, xã Y, thị xã C, tỉnh Tiền Giang. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 15/9/2018, Nguyễn Thị Ngọc K đến tiệm tạp hóa “T H” do bà Nguyễn Thị Kim H, đăng ký thường trú: ấp V, xã Y, thị xã C, tỉnh Tiền Giang làm chủ. K dựng xe phía trước đi vào tiệm để mua sữa cho con. Lúc này, không thấy có người trông coi tiệm, thấy ngăn tủ bàn đựng tiền có gắn sẵn chìa khóa nên K nảy sinh ý định lấy trộm tiền của bà H. K đi lại dùng tay kéo ngăn tủ ra lấy trộm số tiền 420.000 đồng (Bốn trăm hai mươi nghìn đồng). Lấy được tiền K đi trở ra phía trước tiệm để tiền vào ví da nhỏ loại móc chìa khóa, cùng lúc này K gặp anh Nguyễn Hoàng D là con của bà H đi làm về, thấy K từ trong tiệm đi ra có biểu hiện nghi vấn, anh D xem lại camera và biết K lấy trộm tiền trong ngăn tủ bàn nên cho bà H biết bà H trình báo sự việc với công an.

Vật chứng thu giữ là 420.000 đồng, gồm:

- 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng;
- 04 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng.

Cơ quan CSĐT đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả 420.000 đồng cho chị Nguyễn Thị Kim H .

Trách nhiệm dân sự: Chị H đã nhận lại được tiền nên không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Cáo trạng số 57 ngày 29 tháng 10 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy truy tố Nguyễn Thị Ngọc K tội “ Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173, Điều 38; điểm h, s khoản 1, Điều 51, Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Ngọc K phạm tội “ Trộm cắp tài sản”; xử phạt bị cáo K từ 09-12 tháng tù.

- Bị cáo lời nói sau cùng: Không.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết

định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định tội danh:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Thị Ngọc K nhận tội và khai nhận hành vi của bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát. Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo K đã phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Cụ thể khoảng 16 giờ ngày 15/9/2018, Nguyễn Thị Ngọc K đến tiệm tạp hóa của bà Nguyễn Thị Kim H lén lút lấy trộm số tiền 420.000 đồng. Do bị cáo có một tiền án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích. Cho nên có đủ cơ sở quy kết bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo tuy không có dự mưu trước nhưng rất nguy hiểm cho xã hội. Bởi lẽ, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương nơi xảy ra tội phạm. Một điều đáng lưu ý là bị cáo đang trong thời gian chấp hành thử thách của án treo và vẫn ý thức được việc lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, lấy trộm ngay giữa ban ngày mà không sợ bị phát hiện chứng tỏ bị cáo không biết hoàn lương và rất xem thường pháp luật. Nguyên nhân dẫn đến con đường phạm tội là do bản tính tham lam, lười lao động thích hưởng thụ mà không chịu bỏ ra công sức.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, quá trình điều tra, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có

Sau khi xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm và hậu quả của hành vi do bị cáo thực hiện, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo đang nuôi con nhỏ có 2 tình tiết giảm nhẹ nên Hội đồng xét xử có xem xét chiếu cố trong việc lượng hình.

Do bị cáo đang trong thời gian thử thách của án treo mà phạm tội mới, cho nên bị cáo phải chấp hành bản án số 41/2017/HSST ngày 29/11/2017 của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang đúng theo khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra vụ án tài sản đã được thu hồi trao trả lại cho chủ sở hữu xong, bà H không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt giải quyết.

Xét lời đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ. Tuy nhiên mức án đề nghị có phần quá nghiêm khắc, do bị cáo có 2 tình tiết giảm nhẹ và hiện đang nuôi con nhỏ nên Hội đồng xét xử có xem xét chấp nhận một phần.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản điểm b khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1, Điều 51, Điều 38, khoản 2 Điều 56, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

1/ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Ngọc K phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc K 06 (sáu) tháng tù.

Tổng hợp với bản án số 41/2017/HSST ngày 29/11/2017 của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy tỉnh Tiền Giang đã xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc K 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 năm, tính từ ngày 29/11/2017.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Ngọc K phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là **01 (một) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

2/ Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

3/ Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 332, 333, 334 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc K có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với Nguyễn Thị Kim H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận

- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND Thị xã Cai Lậy;
- Chi cục THADS Thị xã Cai Lậy;
- CAND Thị xã Cai Lậy;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

MAI VĂN HÙNG CƯỜNG

